

### Ảnh sáng

## ECOMORRIS S1P LOW S1 PS

### ECOMORRIS

Giày an toàn ECOORRIS của chúng tôi có sứ mệnh rõ ràng: bảo vệ cả đôi chân của bạn và môi trường! Chúng tôi đạt được điều này bằng cách sử dụng 100% vật liệu tái chế, chẳng hạn như phần trên tái chế và đế ngoài PU gốc hữu cơ. Với các tính năng an toàn siêu nhẹ như đế giữa bằng vải không dệt và mũi giày an toàn bằng nanocarbon.

Những vật liệu cao cấp hơn	sợi nhỏ tái chế, nubuck tổng hợp
lớp lót bên trong	lưới tái chế
giường đỡ chân	để xếp SJ
để giữa	Không dệt
để ngoài	BASF PU dựa trên BIO
Đứng đầu	NanoCarbon
Loại	S1 PS / SR, chống tĩnh điện, FO
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
trọng lượng thép	0.458 kg
tiêu chuẩn hóa	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022



**hàng đ#u thoáng khí**  
Tăng độ ẩm và kiểm soát nhiệt độ để mang lại cảm giác thoải mái khi mặc lâu hơn.

**X# tĩnh đi#n**  
ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn ngừa nguy cơ bắt lửa do tích điện. Điện trở âm lượng giữa 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.

**h#p th# gót chân**  
Sự hấp thụ năng lượng ở gót chân làm giảm tác động của việc nhảy hoặc chạy lên cơ thể người mang.

**Mũi giày an toàn Nano carbon**  
Vật liệu công nghệ cao siêu nhẹ, không chứa kim loại, không dẫn nhiệt, dẫn điện.

**Ch#ng đ#u & nhiên li#u**  
Đế ngoài có khả năng chống dầu và nhiên liệu.

**Kim lo#i mi#n phí**  
Giày an toàn không có kim loại thường nhẹ hơn giày an toàn thông thường. Chúng cũng rất có lợi cho các chuyên gia phải đi qua máy dò kim loại nhiều lần trong ngày.



BLK

## Công nghiệp n:

Biên tập, lĩnh vực ô tô, Ngành công nghiệp, hậu cần

## Môi trường:

môi trường khô, Bề mặt cực mịn, bề mặt ẩm áp

## Các hàng dẫn ba số tri:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu tả	Đơn vị đo lường	Kết quả	EN ISO 20345
<b>Nhóm vật liệu cao cấp</b>	<b>Số chỉ tái chế, nubuck tăng hấp thụ</b>		
Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	39.96	? 0.8
Top: hệ số hơi nước	mg/cm <sup>2</sup>	320	? 15
<b>Lớp lót bên trong</b>	<b>Chỉ số tái chế</b>		
Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	50.38	? 2
Lót: hệ số hơi nước	mg/cm <sup>2</sup>	403	? 20
<b>Chỉ số chống trượt</b>	<b>Chỉ số SJ</b>		
Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles	25600/12800
<b>Chỉ số ngoài</b>	<b>BASF PU dựa trên BIO</b>		
Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích)	mm	91mm <sup>3</sup> (Density:0.45g/cm <sup>3</sup> )	? 150
Chống trượt cơ bản - Ceramic + NaLS - Trượt gót về phía trước	ma sát	0.34	? 0.31
Chống trơn trượt cơ bản - Gôm + NaLS - Trượt lùi về phía trước	ma sát	0.37	? 0.36
Chống trơn trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt gót phía trước	ma sát	0.22	? 0.19
Chống trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt ngược về phía trước	ma sát	0.24	? 0.22
Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	Dry:52.4 Wet:22.3	0.1 - 1000
Giá trị ESD	megaohm	6.1	0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	28	? 20
<b>Chỉ số NanoCarbon</b>			
Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 100J)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 200J)	mm	15.5	? 14
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)	mm	20.0	? 14

Kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.